

## I BỆNH NIU CÁT T (Newcastle)

### Nguyên nhân

Do siêu vi trùng gây bệnh cho mọi lứa tuổi, mọi nòi giống gà. Đều lây bệnh qua thức ăn, nước uống, qua không khí hoặc do tiếp xúc với chim và loài gia cầm khác có mang virus gây bệnh.

Chú ý: gà tây, gà sao, vịt, ngan, bồ câu, chim cút cũng nhiễm bệnh này.

### Triệu chứng, bệnh tích

– Triệu chứng: Gà rũ, xơ cánh, ít ăn, phân màu trắng xanh. Gà bị u hiên khó thở, thở hắt và ngáp. Tỷ lệ chết 75%. Số còn lại thì bệnh mãn tính bị u hiên triệu chứng nhìn kinh đi vòng tròn, mắt không nhắm thức ăn.

– Bệnh tích: Xuất huyết cơ quan tiêu hóa và cơ quan hô hấp. Dày tụ xuất huyết ở đường tiêu hóa. Ruột viêm loét, nội tạng hình cục áo. Trứng trắng, huyết môn xuất huyết. Thanh khí quản xuất huyết. Phổi viêm túi khí đặc.

### Phòng trị

– Phòng: Bệnh gà rù không có thuốc chữa mà chỉ phòng bệnh.

Dùng vaccin phòng bệnh: số dòng lasota (lần 1) lúc 1 ngày tuổi bằng cách nhúng mũi. Lasota lần 2 lúc 25 ngày tuổi, nhúng mũi.

– Tiêm vaccin Newcastle hàng loạt cho gà 45 ngày tuổi hoặc dùng vaccin vô hiệu như sau.

– Có thể dùng vaccin nhập ngoại: Restos, sotasec (pháp), Imopest (mỹ),

Thông thường để ý với các trang trại chăn nuôi lớn thường dùng vaccin hàng phòng ngừa bệnh cùng lúc:

Newvaxidrop( Gà rù + Huyết khối ngưng giấm đặc )

Binewvaxidrop( Gà rù+Huyết khối ngưng giấm đặc + Viêm phổi n quăn )

Gumbopest(Gà rù + gumboro)

Bigopest (Gà rù+ Gumboro + Viêm phổi n quăn).

## II BỆNH GUMBORO

### Nguyên nhân

– Do virus: Gà lứa tuổi 3-6 tuần tuổi hay mắc. Bệnh dễ lây. Virus có sức đề kháng cao, tồn tại lâu trong môi trường, lây nhiễm từ lúa này đến lúa tiếp theo. Tỷ lệ chết từ 25-30%, nếu bệnh ghép với cúm trùng hoặc bệnh khác thì tỷ lệ chết lên tới 50-60%. Đều lây lan bệnh từ tiếp xúc gà ốm sang gà khỏe hoặc lây qua đường nước uống và đường cơ thể chan nuôi.

### Triệu chứng bệnh tích

– Triệu chứng: Bệnh xảy ra nhanh, xuất hiện sớm hàng loạt và tiếp tục kêu thét thanh trong đàn gà. Trong đàn gà có con gà chọi thì góc tiếp giáp này sang góc tiếp giáp kia. Gà mổ cấn lẫn nhau, gà ăn ít, lông xù, rũ, mắt đục xuất huyết. Gà sốt cao sau đó suy kiệt. Gà đẻ ngừng. Gà phân loãng màu vàng nhạt có lẫn bọt.

– Bệnh tích: Xuất huyết cơ thể và cơ nội tạng. Túi huyết sắc, phù nề quăn nhãn béc v. Túi huyết sắc to gấp 3 lần vào ngày thứ 3, teo lại bằng bình thường vào ngày thứ 5-6, tiếp tục teo lại bằng 1/3 bình thường vào ngày thứ 8-9.

### Phòng trị bệnh

- Phòng: Bệnh gumboro không có thuốc chữa mà chỉ có phòng bệnh bằng tiêm thuốc sát trùng tiêu diệt và tiêm phòng vaccin. Số dòng vaccin Gumboro I vào 5 ngày tuổi và vaccin Gumboro II lúc 20 ngày tuổi.

- Trị: trong trường hợp chỉ dùng thuốc trợ sức và cầm máu:

– Trị sốc: Glucoza 5% pha với nước sinh lý 9/1000 1-2ml/gà. Vitamin C500:

## Mất sức bền thể lực người gia cầm và cách điều trị

Viết bởi Ngô Tấn An

Thứ bảy, 20 Tháng 7 2019 01:19 - Lần cập nhật cuối Thứ sáu, 16 Tháng 8 2019 03:47

---

0.5ml/con/ngày. Bcomplex: 1 ml/10 con/ngày

– Chăm sóc: Tiêm vitamin K và i-liu 1 ml/10con/ngày

+ Tăng cường dinh dưỡng: bổ sung axit amin 1ml/10con/ngày

Khi bệnh gumboro truyền nhiễm, phải dùng kháng sinh chủng ngừa để phát các bệnh khác và dùng ngay thuốc phòng bệnh cụ thể.

### III BỆNH VIÊM PHẪU QUẢN TRUYỀN NHIỄM (IB)

#### Nguyên nhân

Do vi rút gây nên. Ngoài tác động vào bộ máy hô hấp, vi rút phá hủy tế bào thận. Vi rút lây lan nhanh. Đường truyền qua bụi không khí, Ngoài ra vi rút truyền trực tiếp gà sang gà hoặc hoạc gián tiếp qua thức ăn, nước uống.

#### Triệu chứng, bệnh tích

– Triệu chứng: Gà có hiện tượng khó thở, hắt hơi, có tiếng rạn rít rõ trong đàn. Gà viêm kết mạc mắt, chảy nước mắt, lông xù, gà đùn trứng đẻ. Gà dò có triệu chứng hô hấp nhẹ và bệnh thể nhẹ kéo dài.

– Bệnh tích: Viêm thanh khí quản, có dịch nhầy, khoang bụng chứa nhiều nước. Thận viêm và sưng đỏ niệu quản chứa đầy muối urat(màu trắng)

#### Phòng bệnh

Sử dụng vacxin IB. Gà con dùng vacxin nhúng cút vào thức ăn 1 ngày tuổi, 14 ngày tuổi và khi gà được 14 tuần tuổi thì tiêm vacxin vô hoạt IB.

### IV BỆNH VIÊM HÔ HẤP MÃN TÍNH (CRD)

#### Nguyên nhân

Do vi khuẩn Mycoplasma gây bệnh làm phát các vi khuẩn, vi rút gây bệnh khác và đồng tác động xấu của môi trường bệnh tái phát. Bệnh truyền từ gà sang gà hoặc, từ gà mẹ sang gà con và qua thức ăn nước uống và đường cút.

#### Triệu chứng, bệnh tích

– Triệu chứng: Gà kém ăn, chậm lớn, còi cọc. Gà khó thở, thở khò khè, đôi khi sổ mũi, chảy nước mũi. Gà đùn trứng thì đẻ giấm nhiều.

– Bệnh tích: Tích tụ trùng thanh quản, khí quản. Tích dịch nhầy ở khoang mũi và khí quản. Túi khí viêm, dịch mủ trong nhợt nhạt.

#### Phòng trị :

– Phòng: Vac xin vô hoạt Vineland (M) vào lúc 3 tuần tuổi và 18 tuần tuổi. Cho uống Tylosin lúc 2,4,6 tuần tuổi có tác dụng phòng bệnh tốt.

– Trị : Tyamulin 1g/4lít nước, Spiramycin-trimethoprim 2g/lít nước, Erofloxacin 50-100mg/lít nước

### V BỆNH CỤ TRÙNG GÀ (Coccidiosis)

#### Nguyên nhân

Do loài cụ trùng Eimeria gây ra. Bệnh nguy hiểm với mọi lứa tuổi gà, Trong đó gà con 3-8 tuần tuổi mắc nhiều nhất, lây lan do các noãn nang lưu cút ở chuồng, nước uống. Gà ăn phải noãn nang cụ trùng sẽ mắc bệnh.

#### Triệu chứng, bệnh tích

– Triệu chứng: Gà kém, rũ, ít ăn, mào tái nhợt. Gà bị tiêu chảy, phân màu nâu thẫm chỉ có máu tươi. Tích tụ máu cao, nhiều gà chết, da nhợt do mất máu, uống nhiều nước.

– Bệnh tích: Da gà tái nhợt. Bệnh tích tập trung ở ruột: ruột căng phồng, có nhiều điểm xuất huyết, manh tràng sưng to trong chứa đầy máu đen.

## Mật sữa bnh thng g p gia cm và cách đi u tr

Viết bởi Ngô Tấn An

Thứ bảy, 20 Tháng 7 2019 01:19 - Lần cập nhật cuối Thứ sáu, 16 Tháng 8 2019 03:47

---

### **Phòng tr**

– Phòng: Gi chu ng khô ráo, r c b t Bokashi lên ch t đ n chu ng.

– Tr : Rigercoffin 1g/2 lít trong 3-4 ngày. ESB3 1g/lít n c trong 4 ngày. Cho u ng vitamin ho c h n h p ADE đ gi m c u trùng kí sinh niêm m c.

### **VI B NH NHI M KHU N ECOLI (Colibacillosis)**

#### **Nguyên nhân**

Do vi khuẩn Ecoli gây lên. Gia cm m i l a tu i đ u có th m c, đ c bi t là gia cm l a tu i t 3-15 ngày tu i, T l ch t t 20-60%, gia cm trên 1 tháng có th b nh và ít ch t.

Truy n b nh tr c ti p qua tr ng b nh, lây b nh nhanh trong lò p, Ngoài ra có th lây b nh gián ti p qua th c ăn, n c u ng và v t h r n.

#### **Tri u tr ng b nh tích**

– Tri u tr ng: Trong th b i huy t, gia cm r và ch t đ t ng t chi m t l 2%. Trong th viêm ru t, gà a ch y n ng phân có đ ch nh y màu nâu, xanh, tr ng. Th viêm túi khí dày lên màu tr ng s n sinh đ ch fibrin làm viêm dính màng bao tim, màng gan và màng ph c m c. Th viêm vôi tr ng làm gia cm gi m đ .

– B nh tích: Gan s ng và su t huy t, gan s ng đ , gan và màng bao tim có l p nh y tr ng. Màng túi khí có l p xu t huy t nh . Niêm m c ru t x ng đ , a phân tr ng. Gia cm th i kì đ , bu ng tr ng b v và teo.

### **Phòng tr**

– Phòng: Tiêm vaccin Neotyphomix (Pháp) 1ml/3 gia cm. Có th phòng b ng cách tr n kháng sinh vào th c ăn khi gia cm nh tu i, khi th i ti t, th c ăn thay đ i. M t tu n nên làm hai l n.

– Tr : Ch y u tr n kháng sinh vào th c ăn n c u ng nh Cosumex 2g/lít hay 1kg th c ăn. Tetracylin 1.5g/kg th c ăn, liên t c trong 3-4 ngày.

N u gia cm b nh n ng thì ph i tiêm Bencomycin 1ml/30kg tr ng l ng gia cm, Biocolistin 1ml/4kg tr ng l ng gia cm, Flumequin 1ml/2kg, Biotee 1ml/4kg th tr ng.

### **VII B NH T HUY T TRÙNG(pasteurellosis)**

#### **Nguyên nhân**

B nh do vi khuẩn Pasteurella aviseptica. Khi m a nhi u tháng 7,8,9 b nh phát m nh. B nh lây lan qua đ ng hô h p, th c ăn, n c u ng. Vi khuẩn có th kí sinh s n trong c th gia cm khi th i ti t th c ăn thay đ i, tr i đ y gây b nh.

#### **Tri u tr ng, b nh tích**

– Tri u tr ng:

Th quá c p gia cm r cao đ và ch t sau kho ng 2 gi . T l ch t có th lên đ n 50% và ch t trong nhi u đm.

Th c p tính: Gia cm r, lông xù, phân lo ng có màu máu xanh, mũi mi ng ch y ch t nh n, s i b t, xó l n màu đ s m, gia cm r t khó th . Th m n tính: Gia cm x ng kh p, ho i t mào, có th kèm theo tri u tr ng th n kinh do viêm màng não, gia cm g y y u.

– B nh tích: T máu, xu t huy t đ i da, tích n c trong các xoang. Gan s ng có nhi u ch m đ hay vàng trên b m t c a gan. Trong th m n tính viêm đ ng hô h p, bu ng tr ng và ng đ n tr ng s ng to, các đ u kh p sù xì.

### **Phòng tr**

– Phòng: Phòng b ng vaccin nhũ đ u (n i) 0.5ml/con, vaccin keo phèn (n i) 1ml/con, vaccin nhũ đ u (M) 0.5ml/con, Vaccin Neotyphomix (Pháp) phòng t huy t trùng và E.coli 3ml/con. Có th phòng b nh b ng kháng sinh tr n vào th c ăn nh Tetracylin 0.5g/kgTA, 1g Cosumix pha vào 1 lít n c ho c 1kgTĂ.

– Tr : Dùng kháng sinh tiêm toàn đn Steptomycin v i li u 100-150mg/kg th tr ng. Ph i h p

## Một số bệnh thường gặp ở gia cầm và cách điều trị

Viết bởi Ngô Tấn An

Thứ bảy, 20 Tháng 7 2019 01:19 - Lần cập nhật cuối Thứ sáu, 16 Tháng 8 2019 03:47

---

Tetramycin 30mg/kg thể trọng và Septotryl 1ml/3kg thể trọng, Gentamycin 30mg/kg thể trọng.

### VIII BỆNH CÂN LÔNG Ở A LÔNG (cannibalisme)

#### **Nguyên nhân**

Do chăm sóc không tốt và cung cấp không đủ dinh dưỡng cho gia cầm

Triệu chứng bệnh tích

Bệnh thường xảy ra ở đàn gà nuôi chịt chịt, không có sân vận động, chuồng trại ẩm ướt, thiếu ánh sáng, lông của gà rụng dính bột lòi, ngứa ngứa, khó chịu. Ban đầu ngan rả lông mình sau quen rả lông con khác. Hiện tượng chấy máu càng kích thích gà mổ cắn nhau. Trong khi chưa phòng không cần dùng thêm methionin và Cystin hoặc trong thời gian ngắn ăn quá nhiều dùng thuốc vitamin gây gà mổ cắn nhau. Đặc biệt khi khi chưa phòng thì đi sinh trứng và khoáng. Ngoài ra có thể do viêm ruột, do nóng ẩm và chuồng trại xung quanh kích thích.

#### **Phòng trị**

– Phòng: Không tập cồng nuôi dầy và chuồng trại. Tập cho gà ra ngoài sân chắn tối 7 ngày tuổi. Phát hiện sớm bệnh con có tập tính rả lông tách ra khỏi đàn.

– Trị bệnh: Cho ăn Sunfat canxi (thành cao) vì trong chịt này có chứa 23% canxi và 18.4% lưu huỳnh. Cho ăn 0.3-0.5%g/con/ngày trong vài ngày, bệnh chịt dứt. Cho uống nước pha muối 1% liên tục trong vài ngày. Cho gà ăn bột lông và tăng cường rau xanh. Chuồng trại phải bổ sung chịt để chuồng trại hàng ngày tránh ẩm ướt và chịt chịt. Bổ sung vitamin A với liều lượng 10000 UI/kg thể trọng lặp lại 3 lần cách nhau 3 tuần bệnh sẽ khỏi.

**Hy vọng rằng, qua những kiến thức Công ty Cao Khanh chia sẻ trên sẽ giúp ích cho bà con chăn nuôi hiệu quả hơn.**

Nguồn: ST